

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày : 22 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhựt Thảo;

2. Ông Trương Thành Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo Ng (C), sinh năm 1998, tại tỉnh Đ; nơi đăng ký HKTT: ấp Phú H, xã Phú Th, huyện Hồng Ng, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: không có chỗ ở rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; con ông Nguyễn Văn H1, không rõ năm sinh và bà Trần Thị Th, sinh năm 1967; chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con.

+ Tiền án: không;

+ Tiền sự: Ngày 11/3/2020, bị cáo bị Toà án nhân dân thị xã Tân Ch, tỉnh A ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời gian 20 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 08/6/2021 chấp hành xong.

+ Nhân thân: từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp Phú H, xã Phú Th, huyện H, tỉnh Đ; không đi học; đến ngày 08/6/2021, bị cáo sống lang thang, không có nơi cư trú rõ ràng trên địa bàn thành phố L, tỉnh A đến ngày phạm tội.

+ Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2022 tại Nhà tạm giữ -

Công an huyện Ch cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Hồ Thành D, sinh năm 1977; (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, ấp An Ph, xã A, huyện Châu Th, tỉnh A.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Trí D1 (Ch), sinh năm 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm Th, phường M, thành phố L, tỉnh A.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 3048 đường Trần H, khóm Thới H, phường M, thành phố L, tỉnh A.

+ Bà Trịnh Thị Kim L, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 32/6 khóm Đông Th, phường M, thành phố L, tỉnh A.

- *Người làm chứng:* Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1988. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 24/02/2022, Nguyễn Bảo Ng nhờ Khang (không rõ họ, địa chỉ) điều khiển xe mô tô của Khang (không rõ biển số) chở Ng từ phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến huyện Châu Thành, tỉnh An Giang chơi. Khi đến khu vực ấp Hoà Thạnh, xã Hoà Bình Thạnh, huyện Ch Thành, tỉnh An Giang, Ng thấy xe mô tô biển số 67D1 – 6841 của Hồ Thành D dựng trong trại ruộng của D, không có người trông giữ nên Ng kêu Khang dừng xe lại cho Ng xuống xe rồi Khang điều khiển xe mô tô chạy đi. Ng leo qua hàng rào lưới B40 đi đến nơi dựng xe mô tô biển số 67D1 – 6841 thấy có chìa khoá xe nên Ng lấy chìa khoá mở cốp xe, thấy bên trong cốp xe có 01 cây kim đa năng, 01 tay quay máy dầu F5, 04 cây cờ lê số 22, 19, 17, 10 hiệu Drop Forged Steel; 01 bóp da màu nâu hiệu BURBERRY, bên trong có 2.545.000 đồng, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67D1 – 6841, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 căn cước công dân đều mang tên Hồ Thành D. Ng lấy cây kim đa năng trong cốp xe bẻ khoen khoá cửa rào, lấy trộm xe mô tô biển số 67D1 – 6841, Ng ném bỏ kim đa năng, tay quay máy dầu và 04 cây cờ lê xuống kênh HT5 phía trước trại ruộng, rồi điều khiển xe mô tô biển số 67D1 – 6841 đến thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nhờ Phạm Trí D (Ch), Trịnh Thị Kim L tìm chỗ cầm cố xe. L, D1 dẫn Ng đem xe mô tô biển số 67D1 – 6841 đến tiệm cầm đồ “VÂN 4” của Nguyễn Văn H tại số 142, khóm Thới Hoà, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để cầm cố. L trực tiếp thoả thuận với Hiếu cầm cố xe mô tô biển số 67D1 – 6841 dùm Ng được 15.000.000 đồng, Ng cho L 1.000.000 đồng, còn lại 14.000.000 đồng Ng cất giữ. Cùng lúc này D theo định vị gắn trên xe mô tô biển số 67D1 – 6841 cùng cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ

- Công an tỉnh An Giang, Công an phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành giữ người và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Ng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bóp da màu nâu hiệu BURBERRY; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 890988001184; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 890988001184; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số: 007870; 01 giấy chứng minh nhân dân số: 351158330 và 01 căn cước công dân số: 089077018037 đều mang tên Hồ Thành D; số tiền 2.545.000 đồng thu giữ của Nguyễn Bảo Ng (đã trao trả cho bị hại Hồ Thành D).

- 01 xe mô tô biển số 67D1 – 6841, nhãn hiệu Honda, loại Future X, màu vàng – xám, số máy: 0064497, số khung: 020798, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn H (đã trao trả cho bị hại Hồ Thành D).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL.HĐ ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ch Thành, tỉnh An Giang kết luận: 01 xe mô tô biển số 67D1 – 6841, nhãn hiệu: Honda, loại: Future X, màu: vàng – xám, số máy: 0064497, số khung: 020798, đã qua sử dụng có giá trị là 28.500.000 đồng x 20% = 5.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 5.700.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL.HĐ ngày 19/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ch Thành, tỉnh An Giang kết luận:

- 01 cây cờ lê số 22 hiệu Drop Forged Steel, đã qua sử dụng, có giá trị là 35.000 đồng x 80% = 28.000 đồng.

- 01 cây cờ lê số 19 hiệu Drop Forged Steel, đã qua sử dụng, có giá trị là 25.000 đồng x 80% = 20.000 đồng.

- 01 cây cờ lê số 17 hiệu Drop Forged Steel, đã qua sử dụng, có giá trị là 17.000 đồng x 80% = 13.600 đồng.

- 01 cây cờ lê số 10 hiệu Drop Forged Steel, đã qua sử dụng, có giá trị là 10.000 đồng x 80% = 8.000 đồng.

- 01 cây kìm đa năng, đã qua sử dụng, có giá trị là 190.000 đồng x 80% = 152.000 đồng.

- 01 tay quay máy dầu F5, đã qua sử dụng, có giá trị là 150.000 đồng x 80% = 120.000 đồng.

- 01 cái bóp da màu nâu hiệu BURBERRY, đã qua sử dụng, có giá trị là 350.000 đồng x 60% = 210.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 551.600 đồng.

Ngày 05/3/2022, Nguyễn Bảo Ng bị khởi tố để điều tra.

Lời khai của người làm chứng Hồ Thanh T trình bày phù hợp như nội dung vụ án đã nêu. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Trí D (Ch),

Trịnh Thị Kim L và Nguyễn Văn H cùng trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. D1, L và Hiếu không biết xe mô tô biển số: 67D1 – 6841 là tài sản do Ng trộm cắp mà có.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Bảo Ng đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Ng nhờ Khang chở đến ấp Hoà Thạnh, xã Hoà Bình Thạnh, huyện Ch Thành, tỉnh An Giang nhằm mục đích tìm tài sản để lấy trộm, nhưng Ng không nói cho Khang biết, Khang hoàn toàn không biết Ng trộm tài sản. Khi nhờ D1, L đem xe mô tô biển số 67D1 – 6841 cầm cố cho Hiếu thì Ng không nói cho D1, L và Hiếu biết xe mô tô là tài sản do trộm cắp mà có.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSCT-HS ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo Ng (C) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Ng thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

- Bị hại: Ông Hồ Thành D trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu, ông đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng đối với cây kim đa năng, tay quay máy dầu và 04 cây cờ lê bị mất trộm không thu hồi được và khoen khoá cửa rào bị làm hư hỏng thì D không yêu cầu bồi thường. D yêu cầu xử lý Ng theo quy định pháp luật.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch Thành truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2022.

- Hình phạt bổ sung: không.

- Biện pháp tư pháp:

+ Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

+ Về vật chứng: đã trao trả cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với người tham gia tố tụng:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Trí D (Ch), Nguyễn Văn H, Trịnh Thị Kim L và người làm chứng: Hồ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên đã trình bày rõ lời khai của họ tại giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/02/2022; bản ảnh hiện trường, bản ảnh tang vật; Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL.HĐ ngày 28/02/2022 và Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL.HĐ ngày 19/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Bảo Ng đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Hồ Thành D gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 67D1 – 6841, nhãn hiệu: Honda, loại xe: Future X, màu: vàng – xám, trị giá 5.700.000 đồng; 01 (một) cây kim đa năng, trị giá 152.000 đồng; 01 (một) tay quay máy dầu F5, trị giá 120.000 đồng; 04 (bốn) cây cờ lê số 22, 19, 17, 10 hiệu Drop Forged Steel, trị giá 69.600 đồng; 01 (một) bóp da màu nâu hiệu BURBERRY, trị giá 210.000 đồng; số tiền 2.545.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.796.600 đồng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyễn Bảo Ng đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Bảo Ng là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải cần cù lao động chân chính tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng ngược lại từ một thanh niên khỏe mạnh bị cáo lại vướng vào con đường nghiện ngập, vì muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng bị cáo đã coi thường pháp luật lấy trộm các tài sản của bị hại với tổng số tiền 8.796.600 đồng.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vừa chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự, nay lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, có thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn không biết chữ nên hiểu biết pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn không có nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Thành D đã nhận lại các tài sản bị mất trộm gồm:

- + 01 (một) bóp da màu nâu hiệu BURBERRY đã qua sử dụng;
- + 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 890988001184;

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số: 890988001184;

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số: 007870;

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 351158330;

+ 01 (một) căn cước công dân số: 089077018037;

Các tài sản và giấy tờ trên đều mang tên Hồ Thành D.

+ Số tiền 2.545.000 đồng (hai triệu, năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng);

+ 01 (một) xe mô tô biển số: 67D1 – 6841, nhãn hiệu: Honda, số loại: Future X, màu sơn: vàng – xám, số máy: 0064497, số khung: 020798, đã qua sử dụng.

Anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với các tài sản gồm: cây kim đa năng, tay quay máy dầu, 04 cây cờ lê bị mất trộm không thu hồi được và khoen cửa rào bị làm hư hỏng thì anh D không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao trả lại các vật chứng trong vụ án cho bị hại Hồ Thành D theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/4/2022, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên Khang theo lời khai của bị cáo Ng thì bị cáo nhờ Khang chở đến địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, do không xác định được họ, địa chỉ cụ thể của Khang nên Cơ quan điều tra không điều tra xác minh làm rõ được là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Trí D (Ch), Trịnh Thị Kim L và Nguyễn Văn H không có hứa hẹn trước và cũng không biết xe mô tô biển số: 67D1 – 6841 là tài sản do Ng trộm cắp mà có nên không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Bảo Ng phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo Ng (C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo Ng (C) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: không.

2. Về các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Thành D đã nhận lại các tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu bồi thường thêm cũng như không yêu cầu bồi thường đối với các tài sản không thu hồi lại được, tài sản bị hư hỏng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao trả lại các vật chứng trong vụ án cho bị hại Hồ Thành D theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/4/2022, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Bảo Ng (C) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng, huyện Châu Thành (thay thông báo);
- Phòng KTNVTTHA;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Quyên